

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 37/2019/HS-ST

Ngày 15/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Cạn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nông Văn Điền.

2. Bà Triệu Thị Biên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Đậu Xuân Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2019/TLST-HS ngày 06/9/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐXXST-HS ngày 01/10/2019 đối với bị cáo:

Hà Văn C, sinh ngày 08 tháng 5 năm 1987, tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn T và bà Nông Thị H; bị cáo có vợ là Đinh Thị A và 02 (hai) con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/6/2019 đến ngày 05/7/2019. Từ ngày 05/7/2019 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn cho đến nay - có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Ông Hà Văn T, sinh năm 1964 - Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 30/6/2019, Hà Văn C đi từ nhà ở tại thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn đến thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn mục đích tìm mua ma túy heroin về để sử dụng. Khi đến khu vực bến xe khách cũ huyện C, C gặp một thanh niên khoảng 30 tuổi điều khiển xe đạp điện, mặc áo cộc tay

màu nâu sẫm, quần soóc, C không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này, C hỏi người nam thanh niên có ma túy bán không rồi C đưa cho nam thanh niên đó 1.000.000đ (một triệu đồng). Nam thanh niên cầm tiền của C rồi quay đi đâu C không biết, khoảng 15 phút sau nam thanh niên quay lại và bảo C đi xuống khu vực vườn hồng, chỗ đường liên tổ A và tổ H, thị trấn B để lấy ma túy và dặn C là ma túy để trong 01 (một) vỏ bao thuốc lá Hà Nội đặt ngay cạnh đường. Sau đó C đi xe máy đến khu vực trên thì thấy có 01 (một) vỏ bao thuốc lá Hà Nội đặt ngay cạnh lề đường liên tổ A và tổ H, thị trấn B, C cầm vỏ bao thuốc lá lên mở vào bên trong kiểm tra thì thấy có ma túy đựng trong túi nilon màu trắng, C cất vào trong túi áo ngực bên phải đang mặc trên người đem về nhà để sử dụng. Đến 14 giờ 20 phút ngày 30/6/2019 khi Hà Văn C ra đến đầu ngõ rẽ đường liên tổ A và tổ H, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì bị tổ công tác phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Kạn bắt quả tang. Đồng thời lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hà Văn C, thu giữ xe mô tô HONDA Wave, BKS 97F6-7194; kiểm tra phát hiện trong túi áo ngực bên phải Hà Văn C đang mặc 01 vỏ bao thuốc lá Hà Nội màu vàng, bên trong có 01 túi nilon màu trắng, bên trong túi nilon có chứa chất bột màu trắng dạng cục và bột được niêm phong trong phong bì ký hiệu C1. Thu giữ số tiền 280.000đ và 01 (một) điện thoại di động bàn phím cơ học, màu đen nâu nhãn hiệu FPT.

Ngày 30/6/2019, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp đối với nơi ở của Hà Văn C tại thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Kết quả khám xét không tạm giữ tài liệu, đồ vật gì.

Tại biên bản mở niêm phong, cân xác định trọng lượng ngày 30/6/2019 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn xác định: Số chất bột màu trắng dạng cục và bột tạm giữ của Hà Văn C có khối lượng là 0,603g (không phải sáu không ba gam), niêm phong trong phong bì ký hiệu “A1” gửi giám định.

Tại kết luận giám định số: 112/KTHS-MT ngày 10/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất màu trắng bột và cục trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy loại heroin có khối lượng là 0,603g (không phải sáu không ba gam).

Tại bản cáo trạng số: 27/CT-VKS-P1 ngày 05/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn, truy tố bị cáo Hà Văn C về: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Đại diện viện kiểm sát huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù (được trừ đi thời gian đã tạm giữ Hà Văn C từ ngày 30/6/2019 đến ngày 05/7/2019).

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Về xử lý vật chứng: Số vật chứng không có giá trị tịch thu tiêu hủy; trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động; tạm giữ 280.000đ của bị cáo để đảm bảo khoản tiền bị cáo phải thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn và Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân huyện Chợ Đồn trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bị cáo không có ý kiến. Kiểm sát viên nêu quan điểm, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng việc xét xử, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Hà Văn C: Tại phiên tòa, bị cáo C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng . Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết luận giám định, vật chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cụ thể khoảng 14 giờ 20 phút ngày 30 tháng 6 năm 2019, tại đường liên tổ A và tổ H, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Kạn đã lập biên bản bắt quả tang Hà Văn C đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ 0,603g (không phải sáu không ba gam) heroin để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương và phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Hà Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249. Điều luật có nội dung:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a);

b);

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3] Nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo không có tiền sự, tiền án nhưng nghiện ma túy.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng, quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là nằm trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố là phù hợp.

[5] Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đầy đủ sự hiểu biết, nhận thức về pháp luật. Do vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự và có một mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập, nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave biển kiểm soát 97F6-7194 đã qua sử dụng . Qua điều tra xác định chủ sở hữu là của ông Hà Văn T, bố đẻ của Hà Văn C, chiếc xe mô tô trên ông T cho C mượn để sử dụng. Ông T không biết việc C sử dụng chiếc xe mô tô trên đi mua ma túy. Ngày 09/7/2019, ông Hà Văn T có đơn đề nghị xin lấy lại chiếc xe, nên ngày 29/7/2019, Cơ quan Điều tra đã trả lại cho ông Hà Văn T chiếc xe mô tô và 01 giấy đăng ký xe là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động là tài sản của bị cáo loại bàn phím cơ học, màu đen nâu, nhãn hiệu FPT, máy cũ đã qua sử dụng không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo; số tiền 280.000đ là tài sản của bị cáo đã được niêm phong trong phong bì ký hiệu “C5” tiếp tục tạm giữ để đảm bảo khoản tiền phải thi hành án nếu còn thừa được trả lại cho bị cáo.

- Tịch thu tiêu hủy gồm có:

+ 01 (một) phong bì ký hiệu A2,

+ 01 (một) phong bì ký hiệu T112(*bên trong phong bì có chứa 0,570g ma túy heroin sau giám định còn lại cần tiêu hủy*),

+ 01 (một) phong bì ký hiệu C2.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] Căn Cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Hà Văn C: 12 (Mười hai) tháng tù được trừ đi thời gian đã tạm giữ là 06 ngày(từ ngày 30/6/2019 đến ngày 05/7/2019). Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

[3] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho Hà Văn C 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím cơ học, màu đen nâu, nhãn hiệu FPT, máy cũ đã qua sử dụng. Kiểm tra máy có số IMEI 1 có số seri 4 số cuối là 7238. Số IMEI 2 có số seri cuối là 7532. Bên trong máy có lắp 02 (hai) sim VIETTEL đã bị cắt. Tại khay sim 1 có lắp 01 (một) sim VIETTEL đã bị cắt có số seri sim 3 số cuối là 962. Tại khay sim 2 có lắp 01 (một) sim VIETTEL đã bị cắt có số seri sim 4 số cuối là 7392.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 280.000đ (hai trăm tám mươi nghìn đồng) của bị cáo được niêm phong trong phong bì ký hiệu “C5” để đảm bảo khoản tiền bị cáo phải thi hành án, sau khi thi hành xong được trả lại số tiền còn thừa cho Hà Văn C.

- Tịch thu tiêu hủy gồm có:

+ 01 (một) phong bì ký hiệu A2 đã niêm phong, mặt sau có 05 (năm) chữ ký không đọc được, 01 (một) chữ “C”, 01 (một) dòng chữ “Trần Văn Đ”, 01 (một) dòng chữ “Hà Văn C”, 01 (một) dòng chữ “Ma Thái S”, 02 (hai) hình dấu tròn màu đỏ có chữ “CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA CÔNG AN TỈNH BẮC KẠN”.

+ 01 (một) phong bì ký hiệu T112 đã niêm phong, mặt trước có dòng chữ “vụ Hà Văn C (1987) Tàng trữ trái phép chất ma túy”, mặt sau phong bì

có 03 (ba) chữ ký không đọc được, 02 (hai) hình dấu tròn màu đỏ có chữ “CÔNG AN TỈNH BẮC KẠN, PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ”; (bên trong phong bì có chứa 0,570g ma túy hêrôin sau giám định còn lại cần tiêu hủy).

+ 01 (một) phong bì ký hiệu C2 đã cắt mở niêm phong. Mặt sau phong bì có 02 (hai) chữ ký không đọc được, 02 (hai) dòng chữ “Hà Văn C” 01 (một) dòng chữ “Bùi Xuân L” 01 (một) chữ “L”, 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ có chữ “UBND THỊ TRẤN B, H C, T BẮC KẠN”.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn ngày 19 tháng 9 năm 2019)

[4]. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[5]. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được giao hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- Công an huyện Chợ Đồn;
- THADS huyện Chợ Đồn;
- Người tham gia tt;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Cạn